

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 10/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tuấn và A Ku.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị P Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 04/10/1993, tại huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 4, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Châu Thị Thanh Thảo; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lưu Xa P và có một con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt thi hành án hình phạt tù và tạm giam từ ngày 26/4/2016 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Y N, sinh ngày 07/02/1999; nơi cư trú: Thôn 5, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ A Hi (Hin), sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 5, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2/ Nguyễn N, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 4, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ A P, sinh ngày 01/5/1997. Vắng mặt.

2/ Y X, sinh ngày 11/02/2000. Có mặt.

3/ A B, sinh ngày 12/6/1995. Vắng mặt.

4/ Y Trung T, sinh ngày 11/12/2000. Có mặt.

5/ Y Mi N, sinh ngày 13/5/1998. Vắng mặt.

6/ A Hu, sinh ngày 12/01/1998. Có mặt.

Cùng cư trú: Thôn 5, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

7/ Châu Minh P, sinh ngày 04/8/1996. Có mặt.

8/ Nguyễn Văn D, sinh ngày 07/12/1995. Có mặt.

9/ Lê Thanh L, sinh ngày 20/10/1994. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn 4, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/12/2014, bị cáo Nguyễn Văn H đang uống rượu cùng với Lê Thanh L và Nguyễn Văn D thì nhận được điện thoại của Châu Minh P nhờ vào rẫy cao su để đưa P về vì P sợ một số người lạ rọi đèn pin, la hét. Nghe vậy, H, D, L cùng đi. Khi đến nơi, H cầm theo con dao rựa và hai chén đựng mủ cao su; P cầm dao cạo mủ cao su; D và L cầm cành cây cao su khô cùng đi đến một lán trong lô cà phê của A Choắc. Trong lán có Y X, Y Mi N, A P, tiếp theo có Y Trung T, Y N, A Hu và A B đi vào. Khi vừa vào lán thì bị cáo H cầm hai cái chén đập vào đầu A B chảy máu. P dùng chân đá A B ngã xuống đất. Những người trong lán ngồi im, không ai có phản ứng gì. H yêu cầu nhóm bạn của Y N "ai có điện thoại thì bỏ ra nêu không tao chém chết". Y X bỏ điện thoại ra giường. P kêu Y X ra khỏi lán. Tiếp đó, H kêu Y Mi N ra khỏi lán hỏi tên, tuổi nhưng thấy Y Mi N khóc nên H cho vào lại trong lán. H chỉ tay về phía Y N và nói "con áo đen ra ngoài", rồi Y N đi theo H ra gốc cà phê cách lán khoảng 15 m. Tại đây, H hỏi tên, tuổi rồi choàng tay ôm Y N ba lần nhưng Y N không đồng ý. Tiếp đó, H choàng tay lên vai và đè Y N xuống đất thì Y N nói "ở đây dơ lắm". Lúc này, H nhìn thấy một cái lán gần đó nên nói Y N "đi xuống dưới kia". Khi đến lán, H nhìn vào lán thấy không có ai nên nói Y N "không có ai, vào đi". Y N đi vào trong lán, H bảo Y N nằm xuống giường tre nhưng Y N không nằm nên H ôm kéo Y N nằm xuống giường, rồi dùng tay cởi áo Y N nhưng Y N giữ lại không cho nên H không cởi được. Tiếp theo, H dùng tay kéo quần Y N nhưng Y N lấy tay giữ lại, H giật mạnh nên Y N tuột tay và H cởi được quần Y N. Sau đó, H cởi quần mình và nằm đè lên người Y N, H cầm tay Y N và nói Y N cầm dương vật của H nhưng Y N giật tay lại không cầm. Sợ H thực hiện hành vi quan hệ tình dục nên Y N lắc người qua lại và nói với H "đừng làm thế", nhưng H nói "mày nằm im". H đưa dương vật của mình vào âm đạo của Y N và thực hiện hành vi giao cấu. Trong lúc H quan hệ tình dục thì Y N vẫn phản ứng bằng cách lắc người qua lại, dùng tay đẩy H ra nhưng vì H khỏe hơn nên không đẩy được. Thực hiện hành vi quan hệ tình dục được khoảng 5 phút thì có người gọi nên H dừng lại thì Y N dùng tay đẩy, dùng chân đạp H ra chấm dứt việc quan hệ. Lúc này khoảng 22 giờ. Ngày 28/01/2015, Y N làm đơn trình báo Công an.

Tại kết luận giám định số 33 ngày 27/03/2015, của Phòng Giám định pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận: Màng trinh hình răng cưa, giãn rộng, không thấy vết rách, âm hộ không tổn thương, không có thai.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và nội dung vụ án đã nêu trên.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2016/HSST ngày 26/02/2016. Sau đó, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị giám đốc thẩm. Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án để điều tra lại.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSĐT-HS ngày 26/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 04 đến 05 năm tù, về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, xin lỗi người bị hại. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong hai Bên bản ghi lời khai người làm chứng A B (bút lục 247, 248 và 254, 255), thể hiện cùng ngày giờ, nhưng khác về Cán bộ điều tra, Điều tra viên ghi lời khai. Vấn đề này đã được kiểm tra, xác minh là do cán bộ điều tra ghi Bên bản nhầm lẫn về thời gian. Lời khai của người làm chứng A B không phải là duy nhất và không Bết hành vi bị cáo giao cấu với bị hại.

Bên bản thực nghiệm điều tra; Bên bản xác định hiện trường (bút lục 96, 98, 99), đều có cùng thời gian bắt đầu, khác về thời gian kết thúc; sơ đồ hiện trường (bút lục 97) không cùng ngày với ngày lập Bên bản thực nghiệm điều tra và Bên bản xác định hiện trường. Vấn đề này đã được kiểm tra, xác minh là tiến hành cùng ngày nhưng do sai sót về thời gian ghi Bên bản.

Về tên của bị hại: Một số lời khai ghi tên Y Nghiết, một số lời khai ghi tên Y N. Sau khi kiểm tra, xác minh thì bị hại chỉ có một tên Y N, việc ghi tên Y Nghiết là do nhầm lẫn khi phát âm.

Các sai sót nói trên là không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án.

Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tối ngày 06/12/2014, bị cáo Nguyễn Văn H lợi dụng đêm tối, nơi vắng người và có những lời nói, hành động uy hiếp tinh thần làm cho chị Y N sợ hãi, chống trả một cách yếu ớt để bị cáo giao cấu trái với ý muốn của chị N. Thời điểm đó, Y N mới 15 tuổi 9 tháng 29 ngày. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 1999) có hiệu lực. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Hiếp dâm trẻ em", quy định tại khoản 1 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến thời điểm truy tố, xét xử thì Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) có hiệu lực, hành vi của bị cáo cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 không có quy định có lợi cho người phạm tội so với tội "Hiếp dâm trẻ em", quy định tại khoản 1 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: "Điều luật được áp dụng đối với một hành vi phạm tội là điều luật đang có hiệu lực thì hành tại thời điểm mà hành vi phạm tội được thực hiện".

Điểm a, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QHH13 quy định:

“1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau:

a) Tất cả các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018.

b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015, xóa bỏ một tội phạm ... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử ...”.

Do đó, căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QHH13 ... thì Tòa án áp dụng điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố bị cáo Nguyễn Văn H là đúng người, đúng hành vi phạm tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh D, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất thời phạm tội; không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 112; các điểm b (bồi thường thiệt hại), p (thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 (người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 05 (năm)** năm tù, về tội "Hiếp dâm trẻ em". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án hình phạt tù và tạm giam 26/4/2016.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp đủ án phí theo Bên lai số 4456 ngày 11/4/2016 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Đắk Tô, nên không phải nộp tiếp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Công an huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- THA hình sự huyện Đắk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình